

Số: 07/KH-UBND

Minh Tiến, ngày 09 tháng 01 năm 2023

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính xã Minh Tiến năm 2023

Căn cứ Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 18/01/2022 của UBND xã về Cải cách hành chính xã Minh Tiến giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 06/01/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về Cải cách hành chính nhà nước huyện Phù Cừ năm 2023;

Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính xã Minh Tiến năm 2023 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 07/12/2021 của UBND tỉnh về CCHC nhà nước tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 07/01/2022 của UBND huyện về cải cách hành chính nhà nước huyện Phù Cừ giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 18/01/2022 của UBND xã về cải cách hành chính xã Minh Tiến giai đoạn 2021-2025.

2. Yêu cầu

a) Xác định công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trên cơ sở tình hình thực tế của địa phương để triển khai thực hiện. Các nội dung CCHC phải được triển khai đồng bộ; xác định cụ thể các nhiệm vụ, giải pháp, đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ và chất lượng đề ra.

b) Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu của địa phương trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC; đảm bảo nâng cao năng lực, kỹ năng thực thi công vụ, ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp.

c) Kế thừa và phát huy những kinh nghiệm, ưu điểm, kết quả đạt được trong CCHC của địa phương trong giai đoạn vừa qua; chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để CCHC là khâu đột phá trong quản lý hành chính nhà nước.

II. MỤC TIÊU

Kết quả Chỉ số CCHC (PAR INDEX), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp xã (PAPI), Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng Công nghệ thông tin (ICT INDEX) và mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước cao hơn năm 2022.

1. Cải cách thể chế

a) 100% các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) do HĐND, UBND xã ban hành bảo đảm trình tự, thủ tục, phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương.

b) 100% các văn bản QPPL về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, công chức và người dân.

c) 100% các Quyết định của UBND xã được kiểm tra ngay sau khi được ban hành.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

a) Trên 95% số hồ sơ TTHC được trả kết quả giải quyết đúng hạn; phần đầu 25% hồ sơ TTHC trả kết quả trước hạn.

b) Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

c) 100% TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được niêm yết công khai và cập nhật kịp thời.

d) 100% hồ sơ TTHC phát sinh giữa các cơ quan, tổ chức có đủ điều kiện được thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình (dịch vụ công trực tuyến mức độ 4) hoặc một phần (dịch vụ công trực tuyến mức độ 3) và sử dụng dịch vụ bưu chính công ích.

đ) 100% hồ sơ TTHC giải quyết tại UBND xã được cập nhật trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với cơ cấu đội ngũ cán bộ, công chức đảm bảo số biên chế do tỉnh giao và phù hợp với tình hình của xã.

b) Tiếp tục thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo tinh thần các Nghị quyết số: 18-NQ/TW, số 19-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XXII.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Thực hiện theo Danh mục vị trí việc làm được phê duyệt.

b) 100% cán bộ, công chức thực hiện trao đổi hoàn toàn lượng công việc trên môi trường mạng.

c) 100% cán bộ, công chức đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định và được chuẩn hóa về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc.

5. Cải cách tài chính công

Thực hiện chế độ tự chủ về tài chính.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số đầy đủ theo quy định bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định.

b) 30% hồ sơ công việc tại UBND xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

c) Phần đầu tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết bằng hình thức trực tuyến toàn trình đạt từ 60% trở lên (đối với các thủ tục hành chính cung cấp trực tuyến toàn trình).

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Cải cách thể chế

a) Thể chế hóa các quy định của Hiến pháp về quyền con người, quyền công dân, quyền và nghĩa vụ của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp.

b) Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL bảo đảm các văn bản được ban hành kịp thời, đúng quy trình, đảm bảo tính khả thi, hợp hiến, hợp pháp và thống nhất trong hệ thống pháp luật; quy định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong việc xây dựng và thực hiện các thể chế được ban hành.

c) Tăng cường tham vấn ý kiến rộng rãi của người dân, tổ chức và xã hội trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản QPPL, đảm bảo tính minh bạch, nhất quán, ổn định và khả thi của pháp luật. Đảm bảo 100% các văn bản QPPL được ban hành đúng quy định và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

d) Ban hành Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa các văn bản QPPL để kịp thời phát hiện và xử lý những văn bản có nội dung không đúng quy định của pháp luật, thiếu đồng bộ, không phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

đ) Thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật; xem xét, đánh giá thực trạng thi hành pháp luật, kiến nghị thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật ở địa phương.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Kịp thời niêm yết quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã.

b) Bảo đảm thực hiện công khai kịp thời, đầy đủ, cụ thể các quy định về TTHC để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tiếp cận, thực hiện và giám sát việc thực hiện TTHC.

c) Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC (cắt giảm thời gian, thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện, ...đối với các TTHC đang là rào cản, gây khó khăn, tốn kém chi phí của người dân, doanh nghiệp trong tuân thủ TTHC).

d) Quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu đối với việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến cải cách TTHC, kiểm soát TTHC.

đ) Triển khai có hiệu quả việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, TTHC; quyết liệt phê bình, kiểm điểm cán bộ, công chức không giải quyết dứt điểm phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức.

e) Triển khai có hiệu quả Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

g) Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

h) Tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền; trách nhiệm của người đứng đầu địa phương trong giải quyết TTHC cho tổ chức và cá nhân. Thực hiện việc xin lỗi cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức đối với các trường hợp hồ sơ trễ hẹn do lỗi của cơ quan hành chính nhà nước và giải trình lý do.

i) Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần đối với các TTHC (thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã) đủ điều kiện trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

k) Tiếp tục vận hành Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Hưng Yên có tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương sáu Khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

b) Tiếp tục thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương sáu Khóa XII.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Thực hiện theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, giảm số lượng, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện danh mục vị trí việc làm; khung năng lực cho từng vị trí việc làm để làm căn cứ chuẩn hóa vị trí việc làm của từng cán bộ, công chức đảm bảo theo quy định.

b) Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động thực thi công vụ như: Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý cán bộ, công chức, bảo đảm khách quan, công bằng và góp phần phòng, chống tiêu cực.

5. Cải cách tài chính công

a) Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW.

b) Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành.

c) Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa, huy động toàn xã hội chăm lo phát triển giáo dục, đào tạo, y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình, văn hóa, thể dục, thể thao; thực hiện đổi mới cơ chế tài chính của các cơ sở giáo dục, đào tạo, y tế công lập theo hướng tự chủ, công khai, minh bạch theo quy định.

d) Thực hiện có hiệu quả cơ chế phân cấp ngân sách dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động.

đ) Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, giám sát việc quản lý ngân sách nhà nước; thực hiện có hiệu quả công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước để đảm bảo đủ nguồn, đáp ứng nhu cầu chi của xã.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 06-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 bảo đảm đúng lộ trình, đồng bộ, thống nhất, phát huy hiệu quả, thực chất.

b) Tiếp tục sử dụng phần mềm quản lý văn bản điều hành để đảm bảo việc thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử; đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng và các nội dung khác theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

c) Tăng cường sử dụng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến cho các cuộc họp giữa Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh với UBND huyện và UBND các xã.

d) Đảm bảo 100% cán bộ, công chức sử dụng thư điện tử công vụ để thực hiện trao đổi thông tin, giao dịch hành chính điện tử một cách có hiệu quả trong nội bộ cơ quan và giữa các cơ quan nhà nước với nhau.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được đề ra tại Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ theo đúng tiến độ nhằm từng bước đạt được các mục tiêu của Đề án “Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2020-2025”.

(Nhiệm vụ cụ thể theo Phụ lục đính kèm).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn phòng - Thống kê

a) Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch CCHC nhà nước năm 2023 đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng yêu cầu, tiến độ; tổng hợp, báo cáo UBND xã, UBND huyện kết quả thực hiện Kế hoạch.

b) Tham mưu, trình UBND xã, Chủ tịch UBND xã quyết định các biện pháp đẩy mạnh công tác CCHC trên địa bàn xã.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu và chịu trách nhiệm trước UBND xã kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ: công tác chỉ đạo, điều hành; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ.

d) Thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ, báo cáo đột xuất theo yêu cầu của huyện và tổng hợp, báo cáo UBND xã, UBND huyện, UBND tỉnh theo quy định.

đ) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, cán bộ, công chức triển khai hoạt động kiểm soát TTHC tại UBND xã.

e) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai công tác thông tin tuyên truyền về CCHC.

g) Phối hợp lập danh sách đi bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức thực hiện công tác CCHC của xã.

h) Phát hiện, biểu dương những điển hình tiên tiến, nhân tố mới, đồng thời đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp luật, các hiện tượng tiêu cực trong triển khai, thực hiện công tác CCHC; tiếp nhận ý kiến phản hồi của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về thực hiện CCHC trên địa bàn xã.

h) Tham mưu UBND xã tổ chức tổng kết việc thực hiện Kế hoạch CCHC của xã năm 2023.

2. Công chức Tư pháp - Hộ tịch

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu và chịu trách nhiệm trước UBND xã kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách thể chế; theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế. Chủ trì triển khai nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đến người dân, tổ chức.

3. Công chức Tài chính - Kế toán

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu và chịu trách nhiệm trước UBND xã kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách tài chính công. Chủ trì, theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

b) Hướng dẫn việc lập dự toán ngân sách, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC bảo đảm theo quy định.

c) Bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC của xã theo kế hoạch.

4. Công chức Văn hóa - Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu và chịu trách nhiệm trước UBND xã kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số. Chủ trì, theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

8. Hiệu trưởng các trường

Chịu trách nhiệm trước UBND xã kết quả thực hiện các nhiệm vụ nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

9. Công chức Văn hóa - Xã hội (theo dõi LĐTĐBXH), Đài truyền thanh xã

Xây dựng chuyên mục về CCHC để tăng cường tuyên truyền các nội dung về CCHC nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức và Nhân dân về công tác CCHC. Phối hợp chặt chẽ với các ngành, đoàn thể, cán bộ, công chức và các bộ phận có liên quan tuyên truyền, có giải pháp khuyến khích người dân, tổ chức thường xuyên sử dụng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích.

10. Các ngành, đoàn thể, cá nhân có liên quan

Căn cứ Kế hoạch của UBND xã xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm để tổ chức thực hiện đảm bảo chất lượng, tiến độ theo yêu cầu.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm đối với công tác CCHC, lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC là cơ sở để đánh giá, xếp loại và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu đơn vị.

Ủy ban nhân dân xã yêu cầu cán bộ, công chức và các đơn vị có liên quan nghiêm túc thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, bộ phận kịp thời phản ánh về công chức Văn phòng – Thống kê xã để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Phù Cừ;
- Phòng Nội vụ huyện;
- TT Đảng ủy - HĐND - UBND xã;
- Cán bộ, công chức xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Ngô Văn Quyên